| CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TỔNG HỢP | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|
| Số : 75 /2015/BC-HĐQT | Tp.HCM, ngày 15 tháng 07 năm 2015 |

# BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(BÁO CÁO 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2015 )

**Kính gửi** : - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

- Tên Công ty đại chúng : Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Tổng hợp
- Địa chỉ trụ sở chính : 29 Bis Nguyễn Đình Chiểu, Phường. Đa Kao , Quận I, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 84 -08. 38290148; 08.39100631- Ext: 02 Fax : 84- 08 8299547

  Email : info@nagecco.com Web : www.nagecco.com
- Vốn điều lệ : **27.000.000.000** VNĐ
- Mã Chứng khoán : NAC

## I. Hoạt động của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2015):

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị :

- Trong 6 tháng năm 2015, Hội đồng Quản trị Công ty đã họp hai phiên. Việc triệu tập và tham gia cuộc họp của các thành viên HĐQT thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và quy định của pháp luật và quy chế hoạt động của HĐQT công ty.
- Trên cơ sở ý kiến đồng ý của các thành viên HĐQT về các vấn đề được nêu trong các cuộc họp, HĐQT đã ban hành Nghị quyết và công bố thông tin đầy đủ, theo đúng quy định về công bố thông tin đại chúng.

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nguyễn Kiên Cường | Chủ tịch HĐQT | 03 | 100% | |
| 2 | Thân Hồng Linh | Thành viên HĐQT | 03 | 100% | |
| 3 | Đặng Nguyên Ân | Thành viên HĐQT | 03 | 100% | |
| 4 | Trần Thanh Sơn | Thành viên HĐQT | 03 | 100% | |
| 5 | Phạm Khánh Toàn | Thành viên HĐQT | 03 | 100% | |

2. Hoạt động giám sát của HĐQT Công ty đối với Tổng Giám đốc :

- Sáu tháng đầu năm 2015, HĐQT đã giám sát Tổng Giám đốc triển khai thực hiện các công việc sau:

  - HĐQT thường xuyên giám sát chỉ đạo Ban TGĐ trong việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015; Tăng cường chỉ đạo rà soát lại các giải pháp tổ chức thực hiện sao cho phù hợp với quy định của Pháp luật và tình hình thực tế của công ty.

  - Tổ chức giám sát hoạt động của Ban lãnh đạo các đơn vị trực thuộc và phòng ban chức năng công ty, nhằm đảm bảo mọi hoạt động đều tuân thủ theo đúng quy định trong Điều lệ, Quy chế của Công ty ban hành và các quy định Pháp luật có liên quan; Triển khai thực hiện nhiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Công ty. Mặt khác HĐQT còn chú trọng đến việc chỉ đạo chuẩn hóa các quy trình, quy định điều hành hoạt động SXKD của Tổng Giám đốc và các lĩnh vực hoạt động khác nhằm kịp thời phát hiện và khắc phục các điểm yếu, tạo đà cho công ty phát triển bền vững, đảm bảo cân đối hài hòa cho lợi ích của Công ty, Nhà nước, Cổ đông và quyền lợi của Người lao động.

  - Chủ động quan hệ với các cơ quan ban ngành chức năng của Bộ Xây dựng, các tỉnh thành Phía Nam và các đối tác quan trọng trong và ngoài nước để mở rộng thị trường, tăng thêm nguồn công việc; Chủ động nghiên cứu chuyển đổi những hoạt động khả năng sinh lời thấp hoặc thiếu tính bền vững cho tương lai sang những mảng hoạt động mới có tính bền vững và tỷ suất lợi nhuận cao hơn.

  - Giám sát, kiểm tra công tác quản trị nguồn nhân lực chất lượng cao của Ban TGĐ trong xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo quản lý các đơn vị, phòng ban sao cho phù hợp với nhu cầu phát triển công ty; Đồng thời giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động sao cho đúng với quy định của Bộ luật lao động.

  - Chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện quy trình làm việc cho phù hợp với thực tế giữa Ban TGĐ với các phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc và giữa các phòng ban chức năng với các đơn vị trực thuộc, nhằm quản trị thông tin liên lạc một cách khoa học để nâng cao khả năng quản lý tài chính và chất lượng quản trị sản phẩm đầu ra cho khách hàng và chủ đầu tư

  - Việc giám sát hoạt động của Ban TGĐ Công ty thông qua Chủ tịch HĐQT chuyên trách và Ban kiểm soát của Công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng Quản trị Công ty chưa thành lập tiểu ban

## II. Các Nghị quyết / Quyết định của Hội đồng quản trị

| STT | Số Nghị quyết / Quyết định | Ngày | Nội dung |
|---|---|---|---|
| 01 | 50B/2015/QĐ-HĐQT | 16/01/2015 | Quyết định thành lập Trung tâm Tư vấn Kỹ thuật cơ điện |
| 02 | 61A/2015/QĐ-HĐQT | 03/04/2015 | Quyết định về việc phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2015 |
| 03 | 65/2015/NQ-HĐQT | 03/04/2015 | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Nagecco. |
| 04 | 67/2015/QĐ-HĐQT | 15/04/2015 | Quyết định về việc chi quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty 2014 |
| 05 | 68/2015/QĐ-HĐQT | 15/04/2015 | Quyết định về việc cử người đại diện vốn góp của công ty Nagecco tại công ty Libama land |
| 06 | 71/2015/QĐ-HĐQT | 04/05/2015 | Quyết định về việc nâng bậc lương cho Tổng Giám đốc theo quy định luật. |

## III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2015): Không

## IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2015)

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan : **File đính kèm**
2. Giao dịch cổ phiếu : **Không**
3. Các giao dịch khác (các giao dịch của cổ đông nội bộ, cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty): **Không**

## V. Các vấn đề cần lưu ý khác (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2015) : Không

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG TỔNG HỢP
M.S.D.N: 0300403982 C.T.C.P
QUẬN 1 - T.PHỐ CHÍ MINH

NGUYỄN KIÊN CƯỜNG

**Nơi nhận** :
- Như trên
- HĐQT, BKS
- BTGĐ
- Lưu, VP HĐQT

# DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
*(BÁO CÁO 6 THÁNG ĐẦU NĂM NĂM 2015)*

| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **1** | **Nguyễn Kiên Cường** | **không** | **Chủ tịch HĐQT** | **020028109** | **24/4/2001** | **CA TP.HCM** | **022 Lô I Cư xá Thanh Đa, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM** | **39,000** | **1.44%** | |
| 1.1 | Nguyễn Văn Toàn | không | Cha | | | | | 0 | 0 | Mất |
| 1.2 | Hà Thị Vẩy | không | Mẹ | | | | | 0 | 0 | |
| 1.3 | Nguyễn Thị Kim Sa | không | Vợ | 020028064 | 16/10/1997 | CA TP.HCM | | 3,000 | 0.11% | |
| 1.4 | Nguyễn Phương Lan | không | Con | | | | | 0 | 0 | |
| 1.5 | Nguyễn Hoàng Tuấn | không | Con | | | | | 0 | 0 | |
| 1.6 | Nguyễn Văn Thịnh | không | Anh | | | | | 0 | 0 | |
| 1.7 | Nguyễn Văn Ba | không | Em | | | | | 0 | 0 | |
| 1.8 | Nguyễn Thị Tứ | không | Em | | | | | 0 | 0 | |
| 1.9 | Nguyễn Thị Hoa | không | Em | | | | | 0 | 0 | |
| **2** | **Thân Hồng Linh** | **không** | **Ủy viên HĐQT** | **11038777** | **3/8/2004** | **CA Tp.Hà Nội** | **30 Ngõ Hàng Hương, Q. Hòan Kiếm, TP. Hà Nội** | **432,000** | **16%** | **Đại diện vốn Nhà nước - Phó TGĐ Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam** |
| 2.1 | Thân Đức Thắng | không | Cha | | | | | 0 | 0 | Mất |
| 2.2 | Phạm Thị Minh Thư | không | Mẹ | | | | | 0 | 0 | |
| 2.3 | Bạch Thu Hà | không | Vợ | | | | | 0 | 0 | |
| 2.4 | Thân Quốc Thái | không | Con | | | | | 0 | 0 | học sinh |
| 2.5 | Thân Bạch Diệu | không | Con | | | | | 0 | 0 | học sinh |
| 2.6 | Thân Tố Quyên | không | Em | | | | | 0 | 0 | |

| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **3** | **Đặng Nguyên Ân** | **không** | **Ủy viên HĐQT - Tổng giám đốc** | **022308774** | **13/11/2001** | **CA TP. HCM** | **495/8 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM** | **523,200** | **19.38%** | **Đại diện vốn Nhà nước** |
| 3.1 | Đặng Nguyên Cát | không | Cha | | | | | 0 | 0 | |
| 3.2 | Nguyễn Thị Ngọc Nở | không | Mẹ | | | | | 0 | 0 | |
| 3.3 | Lâm Diệu Tâm Hiếu | không | Vợ | | | | | 0 | 0 | |
| 3.4 | Đặng Nguyên Phúc | không | Con | | | | | 0 | 0 | học sinh |
| 3.5 | Đặng Nguyên Lộc | không | Con | | | | | 0 | 0 | học sinh |
| 3.6 | Đặng Nguyên Ngọc Dung | không | Chị | | | | | 0 | 0 | |
| 3.7 | Đặng Nguyên Ngọc Diễm | không | Chị | | | | | 0 | 0 | |
| **4** | **Phạm Khánh Toàn** | **không** | **Ủy viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc** | **022846748** | **23/12/2003** | **CA TPHCM** | **162/105/7 Điện Biên Phủ, P17, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM** | **7,900** | **0.29%** | |
| 4.1 | Phạm Viết Đình | không | Cha | | | | | 0 | 0 | Mất 2011 |
| 4.2 | Cao Thị Mật | không | Mẹ | | | | | 0 | 0 | Mất 2011 |
| 4.3 | Nguyễn Thanh Việt | không | Vợ | | | | | 0 | 0 | Mất 2010 |
| 4.4 | Phạm Khánh Linh | không | Con | | | | | 0 | 0 | |
| 4.5 | Phạm Khánh Nguyên | không | Con | | | | | 0 | 0 | |
| 4.6 | Phạm Khánh Hưng | không | Con | | | | | 0 | 0 | |
| 4.7 | Phạm Thị Thọ | không | Chị | | | | | 0 | 0 | Mất 1999 |
| 4.8 | Phạm Thị Khảo | không | Chị | | | | | 0 | 0 | |
| 4.9 | Phạm Thị Lương | không | Chị | | | | | 0 | 0 | |
| 4.10 | Phạm Thị Nhung | không | Chị | | | | | 0 | 0 | |
| 4.11 | Phạm Quốc Bảo | không | Anh | | | | | 0 | 0 | Liệt sỹ |
| 4.12 | Phạm Ngọc Mỹ | không | Em | | | | | 0 | 0 | |
| 4.13 | Phạm Ngọc Đức | không | Em | | | | | 0 | 0 | |

| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **5** | **Trần Thanh Sơn** | **không** | **Ủy viên HĐQT - GĐ Trung tâm Khoa học công nghệ - Kỹ thuật xây dựng** | **021616936** | **26/9/2001** | **CA TP.HCM** | **12 đường 65, Phường Thảo Điền, Quận 2, Tp.HCM** | **438,700** | **16.25%** | **Đại diện Vốn Nhà nước** |
| 5.1 | Trần Văn Quân | không | Cha | | | | | 0 | 0 | |
| 5.2 | Bùi Thị Hằng | không | Mẹ | | | | | 0 | 0 | |
| 5.3 | Lê Nguyễn Ngọc Lan | không | Vợ | | | | | 0 | 0 | |
| 5.4 | Trần Thành Vinh | không | Con | | | | | 0 | 0 | |
| 5.5 | Trần Thành Huy | không | Con | | | | | 0 | 0 | |
| 5.6 | Trần Minh Hải | không | Anh | | | | | 0 | 0 | |
| 5.7 | Trần Thị Thúy Nga | không | Em | | | | | 0 | 0 | |
| 5.8 | Trần Mạnh Hà | không | Em | | | | | 0 | 0 | Mất 1992 |
| **6** | **Nguyễn Thị Kim Dung** | **không** | **Trưởng Ban kiểm soát** | **024318393** | **14/12/2004** | **CA TP.HCM** | **79/22 Quốc Lộ. 13, Phường. 26, Quận. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh** | **0** | **0%** | **Chủ tịch Công đoàn Công ty IDCO** |
| 6.1 | Nguyễn Sĩ Ngọc | không | Cha | | | | | 0 | 0 | |
| 6.2 | Nguyễn Thị Lợi | không | Mẹ | | | | | 0 | 0 | |
| 6.3 | Nguyễn Đăng Nghị | không | Chồng | | | | | 0 | 0 | |
| 6.4 | Nguyễn Đăng Thanh | không | Con | | | | | 0 | 0 | |
| 6.5 | Nguyễn Đăng Xuân | không | Con | | | | | 0 | 0 | |
| 6.6 | Nguyễn Thị Thanh Hồng | không | Chị | | | | | 0 | 0 | |
| 6.7 | Nguyễn Sĩ Hào | không | Em | | | | | 0 | 0 | |

| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **7** | **Vũ Văn Tuấn** | **không** | **Ủy viên BKS - GĐ Hành chánh - Nhân sự** | **023286115** | **1/8/2007** | **CA TP.HCM** | **157/3 Xa lộ Hà Nội, P.Thảo Điền, Quận 2, Tp.HCM** | **41,600** | **1.54%** | |
| 7.1 | Vũ Minh Uyển | không | Cha | | | | | 0 | 0 | |
| 7.2 | Nguyễn Thị Điềm | không | Mẹ | | | | | 0 | 0 | |
| 7.3 | Vũ Thị Hậu | không | Vợ | | | | | 0 | 0 | |
| 7.4 | Vũ Minh Chiến | không | Con | | | | | 0 | 0 | |
| 7.5 | Vũ Tấn Kiệt | không | Con | | | | | 0 | 0 | |
| 7.6 | Vũ Thị Phương | không | Em | | | | | 0 | 0 | |
| 7.7 | Vũ Minh Cường | không | Em | | | | | 0 | 0 | |
| 7.8 | Vũ Thị Thủy | không | Em | | | | | 0 | 0 | |
| 7.9 | Vũ Văn Công | không | Em | | | | | 0 | 0 | |
| **8** | **Trần Thiện Tâm** | **không** | **Ủy viên BKS - GĐ Xí nghiệp 3** | **020137360** | **3/1/2003** | **CA TP.HCM** | **47 Hồ Hảo Hớn Quận 1, Tp.HCM** | **5,200** | **0.19%** | |
| 8.1 | Trần Văn Tường | không | Cha | | | | | 0 | 0 | |
| 8.2 | Nguyễn Thị Ngàn | không | Mẹ | | | | | 0 | 0 | |
| 8.3 | Lê Thị Phương Tần | không | Vợ | | | | | 0 | 0 | |
| 8.4 | Trần Phương Nam | không | Con | | | | | 0 | 0 | |
| 8.5 | Trần Lệ Thúy | không | Chị | | | | | 0 | 0 | |
| 8.6 | Trần Hoàng Minh | không | Anh | | | | | 0 | 0 | |
| 8.7 | Trần Thiện Bửu | không | Em | | | | | 0 | 0 | |
| 8.8 | Trần Thiện Lộc | không | Em | | | | | 0 | 0 | |
| 8.9 | Trần Thiện Phước | không | Em | | | | | 0 | 0 | |
| 8.10 | Trần Thiện Đức | không | Em | | | | | 0 | 0 | |
| 8.11 | Trần Thiện Kim | không | Em | | | | | 0 | 0 | |
| 8.12 | Trần Thiện Ngân | không | Em | | | | | 0 | 0 | |

| Stt | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **10** | **Nguyễn Văn Vinh** | **không** | **Phó Tổng giám đốc** | **025194539** | **6/3/2010** | **CA TP.HCM** | **198/16 Nguyễn Duy Dương, Quận 10, Tp.HCM** | **10,600** | **0.39%** | |
| 10.1 | Nguyễn Văn Bá | không | Cha | | | | | 0 | 0 | |
| 10.2 | Đỗ Thị Ái | không | Mẹ | | | | | 0 | 0 | |
| 10.3 | Trương Mộng Thùy Linh | không | Vợ | | | | | 0 | 0 | |
| 10.4 | Nguyễn Minh Quân | không | Con | | | | | 0 | 0 | |
| 10.5 | Nguyễn Linh Đan | không | Con | | | | | 0 | 0 | |
| 10.6 | Nguyễn Thị Hoa | không | Em | | | | | 0 | 0 | |
| 10.7 | Nguyễn Văn Phú | không | Em | | | | | 0 | 0 | |
| **12** | **Nghiêm Mạnh Hoàng** | **không** | **Kế toán trưởng** | **023309127** | **2/1/1997** | **CA TP.HCM** | **75 Nguyễn Thời Trung, Quận 5, Tp.HCM** | **500** | **0,02%** | **Theo QĐ bổ nhiệm số 41/2014/QĐ-HĐQT ngày 22/07/2014** |
| 12.1 | Nghiêm Mạnh Hà | không | Cha | 020020961 | 23/10/2003 | CA TP.HCM | | 4,200 | 0.16% | |
| 12.2 | Nguyễn Thị Nhường | không | Mẹ | | | | | 0 | 0 | |
| 12.3 | Hoàng Thị Thúy | không | Vợ | | | | | 0 | 0 | |
| 12.4 | Nghiêm Hoàng Thảo Nhi | không | Con | | | | | 0 | 0 | |
| 12.5 | Nghiêm Hoàng Nguyên Bảo | không | Con | | | | | 0 | 0 | |
| 12.6 | Nghiêm Thị Ngọc Nhung | không | Em | | | | | 0 | 0 | |